TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **179**/2019/HS-PT
Ngày 24-7-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tồn

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn

Ông Nguyễn Cường

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 144/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo: **Thao L và đồng phạm** về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 27/03/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 722/2019/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Thao L (tên gọi khác A), sinh năm 1975 tại tỉnh Kon Tum; trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: B Râu; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông A Đ, sinh năm 1958 và bà Y C, sinh năm 1955; trú tại: tỉnh Kon Tum. Vợ là Y K, sinh năm 1975 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; đều trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/12/1997 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản công dân"* theo bản án số 10 HS/ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/06/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thao L*: Ông Tạ Văn N, luật sư văn phòng Luật sư S, thuộc đoàn luật sư tỉnh Kon Tum; địa chỉ: tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Bị cáo A N, sinh ngày 04 tháng 07 năm 1984 tại tỉnh Kon Tum; trú tại: Thôn T, Xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ka doong; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông A Đ, sinh năm 1934 và bà Y M, sinh năm 1940; cùng trú tại: Thôn T, Xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum. Vợ là Y P, sinh năm 1991 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017, đều trú tại: Thôn T, Xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/06/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo A N*: Ông Hoàng Minh T, luật sư Văn phòng luật sư M, thuộc đoàn luật sư tỉnh Kon Tum; địa chỉ: tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo A T không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17/06/2018, có một đối tượng tên là Đ (không rõ họ tên, ở thôn Đ, xã B, huyện N) gọi điện thoại cho Thao L nói đi ra thị trấn P gặp người mua ma túy; sau đó Đ dùng xe mô tô chở L đến một Khách sạn gần chợ N. Đến Khách sạn, Đ dẫn L lên phòng gặp hai người; một người tên H, còn một người L không biết tên (cả hai đều không rõ nhân thân, lai lịch). Đ giới thiệu đó là hai người cần mua ma túy, sau đó Đ chở L về nhà.

Khoảng 16 ngày 17/06/2018, Thao L gọi điện thoại rủ A N đến quán P ở thôn Đ, xã B, huyện N uống cà phê. A N đồng ý rồi mượn xe máy của Thao Giăng biển số 82E1 - 120.06 đi đến quán P. Trong lúc ngồi uống cà phê, L gọi điện thoại cho H hỏi đang ở đâu ? H trả lời đang ở Khách sạn lúc trước. Sau đó L rủ A N ra thị trấn P, huyện N gặp ông chủ. A N đồng ý và để xe máy tại quán P rồi đi xe Taxi cùng L ra thị trấn P. Đến khách sạn, L xuống xe và đưa cho A N 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bảo A N trả tiền xe Taxi và chờ L lên khách sạn gặp hai người mua ma túy. Khoảng 10 phút sau L gọi điện thoại cho A N và bảo A N đi về B trước, còn L ở lại Khách sạn với hai người đàn ông mua ma túy. Tại đây L thống nhất giá bán 250.000.000 đồng/1kg ma túy đá (Hai trăm năm mươi triệu đồng một kilogam).

A N khi đi xe Taxi về đến quán P, A N lấy xe mô tô đi về nhà. Khoảng 18 giờ cùng ngày A N đi uống cà phê. Khi đang uống cà phê thì Thao L gọi điện thoại cho A

N bảo đến nhà L lấy gói ma túy đem ra thị trấn P cho L, xong việc L sẽ trả tiền công cho A N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), A N đồng ý nhưng do trời tối đi một mình sợ nên A N nói với L rủ A T đi cùng có được không, L đồng ý và bảo sẽ trả thêm tiền. Sau đó A N gọi điện rủ A T đi uống cà phê, A T đồng ý. A N lên nhà A T chở A T đi uống cà phê. Tại quán cà phê A N bảo A T xuống nhà Thao L cầm hàng ra ngoài N cho L rồi về, A T đồng ý. Sau đó A N lấy xe mô tô biển số 82E1 - 120.06 của Thao Giăng chở A T xuống nhà Thao L. Khi đến nhà L có một người ra mở cổng cho A N và A T vào (Do trời tối nên A N và A T không nhớ rõ mặt và không biết là ai); L gọi điện thoại cho A N chỉ chỗ cất giấu ma túy. Theo chỉ dẫn của L, A N vào nhà kho bằng tôn ở phía bên phải từ cổng vào, A T đi theo phía sau rồi đứng ở cửa nhà kho, A N đi vào nhà kho phía bên phải gần cuối nhà kho và lấy một gói ma túy được cất giấu ở dưới đống củi cầm ra đưa cho A T và bảo A T cầm cho kỹ, A T bỏ gói ma túy vào phía trong áo trước bụng. Sau đó A N chở A T ra thị trấn P, trên đường đi A N nói với A T là đi vận chuyển ma túy cho L, xong việc sẽ chia cho A T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), A T đồng ý.

Trong khi chờ A N mang ma túy ra khách sạn L nói với H: Giao ma túy trong Khách sạn không an toàn. H nói: *"Vậy ra đường T18 đi cửa khẩu B"*. L đồng ý. Sau đó H lấy xe ô tô (L không nhớ biển số) chở L vào đường T18 đi về phía cửa khẩu B được khoảng 10km thì dừng lại và L gọi điện thoại cho A N bảo A N mang ma túy vào đường T18, khi nào gặp xe ô tô màu đỏ thì dừng lại. A N chở A T đi vào đường T18, đến gần trạm kiểm lâm thì đứng lại. Tại đây A N gọi điện thoại cho L nhưng không liên lạc được, A T gọi điện thoại cho L cũng không liên lạc được. Sau đó A N rủ A T về nhà A T1 (T1) ở xã X, huyện N để ngủ nhờ. Còn về phần Thao L sau khi đợi A N được một lúc thì L tiếp tục gọi điện thoại lại cho A N nhưng không liên lạc được nên H chở L quay về thị trấn P.

Khi quay về thị trấn P, Thao L gọi được cho A N và bảo ra thị trấn P đón L; lúc này A N và A T đã về nhà A T1 được khoảng 20 phút nên A N nói A T đi đón L và đưa xe mô tô, điện thoại của A N cho A T. A T ra thị trấn P đón L về cùng ngủ ở nhà A T1. Lúc ngủ A N nằm ngoài cùng, đến Thao L, A T nằm trong cùng, còn gói ma túy để trên đầu giường giữa L và A T.

Khoảng 05 giờ ngày 18/06/2018 Thao L ngủ dậy và gọi điện thoại cho H hỏi đang ở đâu ? H nói: Đang ở Phòng 209, Khách sạn H. Sau đó L nói với A N, A T đi ra Khách sạn H để giao ma túy. Thao L nhờ A T1 lấy xe mô tô biển số 82E1 - 124.61 chở ra thị trấn P; còn A N đi xe mô tô biển số 82E1 - 120.06 chở A T cầm gói ma túy theo sau. Khi đến Khách sạn H, Thao L bảo A N cầm gói ma túy lên phòng 209 và đếm tiền cho L rồi lấy tiền công luôn. A N bảo A T đưa gói ma túy cho A N còn A T đứng dưới sân chờ. Sau đó A N cầm gói ma túy đi cùng Thao L lên phòng 209, Khách sạn H để thực hiện hành vi mua bán ma túy. Khi lên đến phòng 209 A N để

gói ma túy dưới gầm giường bên trái từ cửa vào thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số: 70/GĐTP-2018 ngày 20/06/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: "*Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 976,089 gam, là loại: Methamphetamine*".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 27/03/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Thao L (A), bị cáo A N, bị cáo A T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Áp dụng điểm b khoản 4 điều 251; Điều 39; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Thao L (A) tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/06/2018;

Áp dụng điểm b khoản 4 điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo A N 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/06/2018;

Áp dụng điểm b khoản 4 điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/4/2019 bị cáo Thao L và bị cáo A N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Thao L, A N đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản án sơ thẩm. Các bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội nhưng cho rằng bị cáo cho rằng mức án sơ thẩm xử quá nặng, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng chủ thể, trong hạn luật định nên được xem xét.

Về nội dung: Các bị cáo Thao L, A N đã có hành vi mua bán 976,089 gam ma túy, loại Methamphetamine, do đó Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kon

Tum đã xét xử các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi và tội danh án sơ thẩm đã tuyên. Các bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên xét thấy Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của tầng bị cáo, xử phạt bị cáo Thao L tù chung thân, bị cáo A N 20 năm tù là phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Thao L, A N thống nhất về tội danh, điều luật mà án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Các luật sư đề nghị Hội đồng xét xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; hiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo A N có công với cách mạng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Thao L, A N đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại Hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Ngày 17/6/2018 thông qua đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch), Thao L thỏa thuận bán 01kg ma túy đá với giá 250.000.000 đồng cho H và một người đàn ông khác (không rõ tên tuổi, lai lịch) và hẹn giao ma túy tại khách sạn ở thị trấn P. Sau đó L điện thoại bảo A N về nhà L lấy ma túy mang đến cho L, xong việc L trả công cho A N 10.000.000 đồng. Được sự đồng ý của L, A N rủ A T cùng tham gia, trên đường mang ma túy đến cho L, A N nói cho A T biết vận chuyển ma túy cho L, xong việc sẽ trả cho A T 5.000.000 đồng. Lo sợ bị phát hiện nên Thao L và H nhiều lần thay đổi địa điểm giao nhận ma túy. Đến khoảng 05 giờ ngày 18/06/2018 các bị cáo Thao L, A N, A T mang gói ma túy đá đến Phòng 209, Khách sạn H, số 277, đường Trần Phú, tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum để thực hiện việc mua bán ma túy với hai người đàn ông (một người tên H và một người L không biết tên). Khi đến Khách sạn H, Thao L bảo A N cầm gói ma túy lên phòng 209 và đếm tiền cho L. A N bảo A T đưa gói ma túy mà A T đang giữ cho A N, còn A T đứng dưới sân chờ. Sau đó A N cầm gói ma túy đi cùng Thao L lên phòng 209, khi lên đến phòng 209, A N vừa để gói ma túy dưới gầm giường bên trái từ cửa vào thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ 976,089 gam ma túy, loại: Methamphetamine.

Hành vi mua bán 976,089 gam ma túy, loại: Methamphetamine của bị cáo Thao L đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo A N, A T đã giúp sức cho Thao L trong quá trình mua bán ma túy nên phải chịu trách nhiệm đồng phạm với bị cáo L. Do đó, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã xét xử các bị cáo Thao L, A N, A T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Thao L, A N thì thấy:

Các bị cáo Thao L, A N nhận biết được tác hại của các chất ma túy đến sức khỏe, trí lực của người sử dụng, cũng như việc pháp luật nghiêm trị các hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy. Nhưng vì hám lợi, các bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn (976,089 gam ma túy, loại: Methamphetamine). Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hôi, làm gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Trong vụ án này bị cáo Thao L là người cầm đầu, chủ mưu, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia; bị cáo A N là đồng phạm giúp sức tích cực cho L, sau khi được L rủ thì A N rủ thêm bị cáo A T tham gia. Bị cáo A N là người trực tiếp lấy ma túy, cùng A N vận chuyển mang đến để L bán cho người khác kiếm lời. Đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo. Xử phạt bị cáo Thao L tù chung thân, bị cáo A N 20 năm tù là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cũng như đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ vào**: Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thao L, A N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Bị cáo Thao L (A), A N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2.1 *Căn cứ: điểm b khoản 4 điều 251; Điều 39; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Xử phạt: Bị cáo Thao L (A) tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/06/2018;

2.2 Căn cứ: điểm b khoản 4 điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo A N 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/06/2018;

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình Tường phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nõi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Kon Tum;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tồn